

Bản án số: **62/2022/HS-ST**
Ngày: 05-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Xứng
Ông Phạm Văn Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 19/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 2003; tại Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 6, xã A, huyện P, tỉnh B; Nơi đăng ký tạm trú: Khu phố K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 và con bà Võ Thị H1, sinh năm 1980. Bị cáo 01 anh ruột sinh năm 1997. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/01/2022. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**Người bị hại:* Anh Nguyễn N T, sinh năm 1989; Địa chỉ: khu phố L, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B. *(có mặt)*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; Địa chỉ: khu phố K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B. *(có mặt)*

Anh Phan Thế N, sinh năm 1997; Địa chỉ: Khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh B. *(xin vắng)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn M là công nhân làm việc tại Công ty TNHH YakJin Sài Gòn thuộc khu phố K, thị trấn T, Huyện Đ, tỉnh B. Do tình hình dịch bệnh Covid – 19 trên địa bàn Huyện Đồng Phú diễn biến phức tạp nên Công ty TNHH Yakjin Sài Gòn sắp xếp cho công nhân làm việc 3 tại chỗ, theo đó Công ty bố trí Nguyễn Văn M ở cùng Nguyễn N T và một số công nhân khác. Trong thời gian ở tại Công ty, M thường xuyên mượn điện thoại di động Samsung Galaxy A9, gắn số điện thoại 0983709025 của T để sử dụng nên biết T có tài khoản tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) - Chi nhánh Bình Phước, tài khoản liên kết với số điện thoại 0983709025 của T. Ngày 20/9/2021, M nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản của anh T để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên M mượn điện thoại của T tải các ứng dụng “MoMo, Zalopay, Viettelpay” rồi liên kết các ứng dụng với tài khoản ngân hàng của T, đồng thời đăng ký số điện thoại đăng nhập tài khoản các ứng dụng trên bằng số điện thoại của T. Sau khi tạo tài khoản trên các ứng dụng xong, M gỡ bỏ các ứng dụng này trên điện thoại của T để tránh bị nghi ngờ. Tiếp đó, M tải các ứng dụng “MoMo; Zalopay; Viettelpay” về điện thoại di động Vsmart Aris, gắn số điện thoại 0398189371 của M. Đến khoảng 1 giờ 30 phút, ngày 20/9/2021, M đăng nhập các ứng dụng “MoMo, Zalopay, Viettelpay” trên điện thoại của M rồi thực hiện hành vi cHuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng Sacombank của T sang các ứng dụng trên với số tổng số tiền 17.130.000 đồng để nạp tiền chơi Game online và nạp card điện thoại. Sau đó, vào các ngày 21/9/2021, 22/9/2021 và 02/10/2021 M tiếp tục sử dụng ứng dụng “Zalopay” cHuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của T với tổng số tiền 2.540.000 đồng để nạp tiền vào tài khoản Game online. Sau mỗi lần chiếm đoạt tiền trong tài khoản, M xóa tin nhắn của Ngân hàng gửi xác nhận việc rút tiền trên điện thoại của T nên T không biết. Ngày 08/10/2021, khi biết có lương tháng 9/2021, M mượn sim 0983709025 của T gắn vào điện thoại của M rồi sử dụng ứng dụng “Zalopay” chiếm đoạt 9.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của T để mua điện thoại di động Iphone X tại cửa hàng điện thoại di động “N Apple” thuộc thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước do Phan Thế N làm chủ bằng hình thức cHuyển khoản. Sau khi thực hiện xong hành vi chiếm đoạt, M đã xóa các ứng dụng “MoMo, Viettelpay” trên điện thoại của M. Còn lại ứng dụng “Zalopay” M đăng xuất tài khoản của T để đăng nhập tài khoản khác bằng số điện thoại của M, rồi trả lại sim điện thoại cho T. Cùng ngày, khi các công nhân của Công ty đã nhận được tiền lương nhưng T chưa nhận được tin nhắn báo có từ Ngân hàng Sacombank nên T đã xác M tài khoản qua Ngân hàng. Sau khi xác M, T được báo tất cả số tiền có trong tài khoản đã được T toán điện tử hết, T nghi ngờ M đã chiếm đoạt số tiền trên nên đã đến Cơ quan Công an trình báo. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã chứng M được tổng số tiền Nguyễn Văn M chiếm đoạt là 28.670.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 55/CTr-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án tù 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách án định từ 04 năm đến 05 năm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tuyên xử tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Aris màu xanh; Tuyên trả lại cho bị cáo M số tiền 9.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định là việc truy tố là đúng người đúng tội, không oan sai.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan tiến hành Tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên nên các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

Về việc vắng mặt của anh Phan Thế N, xét thấy cơ quan điều tra đã xác định hành vi của anh N không cấu thành tội phạm; số tiền bị cáo cHển cho anh N để mua điện thoại đã được anh N giao nộp cho cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử xác định anh N không còn liên quan đến vụ án nên việc xin vắng mặt của anh N không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận như nội dung Cáo trạng số 55/CTr-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định trong các từ ngày 20/9/2021 đến ngày 08/10/2021 (05 ngày), Nguyễn Văn M nhiều lần (16 lần) sử dụng phương tiện điện tử truy cập, đăng nhập trái phép thông tin tài khoản Ngân hàng Sacombank của chủ tài khoản là anh Nguyễn N T để chiếm đoạt tài sản (tiền) của chủ tài khoản, mỗi lần chiếm đoạt số tiền thấp nhất là 50.000 đồng và nhiều nhất là 9.000.000 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt là 28.670.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” là yếu tố định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự an toàn của mạng viễn thông, hoạt động Ngân hàng và xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì động cơ tư lợi cá nhân, mục đích để có tiền tiêu xài, chơi game mà không phải lao động nên bị cáo đã cố tình phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần (05 lần) mượn điện thoại của anh T lập 03 tài khoản rút tiền “MoMo, Zalopay, Viettelpay” và nhận mã OTP để chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng Sacombank của anh Nguyễn Văn T vào các tài khoản đã lập sẵn nhằm chiếm đoạt số tiền 28.670.000 đồng. Do tội sử dụng phương tiện điện tử chiếm đoạt tài sản có cấu thành hình thức nên các lần thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm đây là yếu tố định khung hình phạt “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự. Xét cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhất thời phạm tội; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo M có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng nên theo quy định tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị Quyết 01/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ Luật hình sự về án treo xét thấy không cần thiết phải cách ly cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt “tù cho hưởng án treo”, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục là đủ.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Phan Thế N, khi M cHởn tiền để mua điện thoại thì N không biết nguồn gốc số tiền 9.000.000 đồng do M phạm tội mà có, hành vi không cấu thành tội phạm nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 19.670.000 đồng Nguyễn Văn M sử dụng nạp thẻ điện thoại và T toán trong Game online, quá trình điều tra không thu hồi được nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Aris màu xanh dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 số tiền 9.000.000 đồng là tài sản của bị hại Nguyễn N T, tuy nhiên tại phiên tòa anh T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo vì bị cáo đã bồi thường, khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho anh T nên được ghi nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/8/2022).

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú, Huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp Luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Aris màu xanh.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 9.000.000 đồng

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01)
- VKSND Huyện Đồng Phú (01);
- THADS Huyện Đồng Phú (01);
- P.V 06 –CA tỉnh Bình Phước (01)
- Công an Huyện (03 gồm Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA Huyện) (01)
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

